

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo vừa làm vừa học ở các Trường Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1622/2007/QĐ-ĐT ngày 05/10/2007 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM quy định về học tập đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp của các Khoa/Bộ môn trực thuộc;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 19/6/2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp hệ Đại học hệ vừa làm vừa học cho **511** sinh viên các ngành.

(danh sách đính kèm)

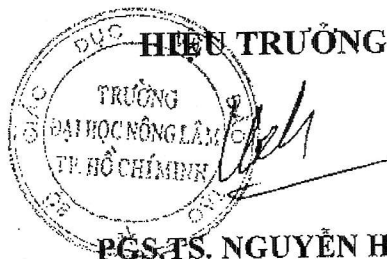
Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng hệ vừa làm vừa học theo đúng quy chế của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo đã ban hành sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết cho Nhà trường.

Điều 3. Các sinh viên chưa đạt tốt nghiệp (danh sách đính kèm) được bảo lưu kết quả và thi trả nợ các học phần chưa đạt trong thời hạn theo quy định của Quy chế Đào tạo ĐH, CĐ hệ vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Khoa/BM (để thực hiện);
- Lưu HC, ĐT.



PGS.TS. NGUYỄN HAY

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 7

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC04KEDX									
1	04223301	PHẠM NGUYỄN LAN	ANH	NỮ	5.81	187	Trung bình	365/2012	Cử nhân
2	04223329	HUỲNH THỊ THU	HƯƠNG	NỮ	6.01	187	Trung bình khá	366/2012	Cử nhân
3	04223386	BÙI QUANG	VINH	Nam	6.11	187	Trung bình khá	367/2012	Cử nhân
Lớp: TC04PTBX									
1	04221035	PHÙNG THỊ VÂN	NGA	NỮ	6.33	189	Trung bình khá	368/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KE									
1	05223457	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	NỮ	5.99	184	Trung bình	369/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEBL									
1	05223606	TRẦN MINH	CHÁNH	Nam	5.92	192	Trung bình	370/2012	Cử nhân
2	05223627	QUÁCH MẠNH	HUÂN	Nam	6.01	182	Trung bình khá	371/2012	Cử nhân
3	05223628	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	NỮ	5.88	192	Trung bình	372/2012	Cử nhân
4	05223631	NGUYỄN CHÚC	KHƯƠNG	Nam	5.92	182	Trung bình	373/2012	Cử nhân
5	05223639	NGUYỄN QUỐC	LIỆT	Nam	5.72	182	Trung bình	374/2012	Cử nhân
6	05223650	DƯƠNG VĂN	MÃN	NỮ	5.66	182	Trung bình	375/2012	Cử nhân
7	05223670	TÀO HỒNG	TÂM	NỮ	5.61	182	Trung bình	376/2012	Cử nhân
8	05223679	TRẦN BÍCH	THÙY	NỮ	5.97	182	Trung bình	377/2012	Cử nhân
9	05223684	LÝ TRƯỜNG	TIỀN	Nam	5.82	182	Trung bình	378/2012	Cử nhân
10	05223686	LƯU BẢO	TOÀN	Nam	6.01	182	Trung bình khá	379/2012	Cử nhân
11	05223687	TRƯƠNG QUỐC	TOÀN	Nam	5.89	183	Trung bình	380/2012	Cử nhân
12	05223691	DƯƠNG CẨM	TÚ	NỮ	5.83	192	Trung bình	381/2012	Cử nhân
13	05223695	LÊ KIỀU	VÂN	NỮ	5.80	182	Trung bình	382/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 8

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05KEBX									
1	05223727	VŨ MẠNH	24/05/87	Nam	5.85	182	Trung bình	383/2012	Cử nhân
2	05223839	NGUYỄN THÀNH	24/10/81	Nam	5.99	182	Trung bình	384/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEDA									
1	05223304	HUỲNH KIM	03/01/83	Nữ	6.30	183	Trung bình khá	385/2012	Cử nhân
2	05223307	HÀ HỮU	30/07/84	Nam	5.86	183	Trung bình	386/2012	Cử nhân
3	05223194	NGUYỄN THỊ	19/05/79	Nữ	5.84	183	Trung bình	387/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KEDB									
1	05223159	NGUYỄN THỊ MỸ	03/09/85	Nữ	6.29	184	Trung bình khá	388/2012	Cử nhân
2	05223364	NGUYỄN THỊ LỆ	19/12/87	Nữ	6.29	183	Trung bình khá	389/2012	Cử nhân
3	05223253	KHƯƠNG THANH	10/12/72	Nữ	5.73	183	Trung bình	390/2012	Cử nhân
Lớp: TC05KETD									
1	04223211	BÙI PHÚC HOÀNG	19/08/82	Nam	6.58	182	Trung bình khá	391/2012	Cử nhân
2	05223137	LÊ THỊ HỒNG	02/02/82	Nữ	5.91	192	Trung bình	392/2012	Cử nhân
Lớp: TC05QTDN									
1	05222280	NGUYỄN NGỌC	06/02/83	Nam	6.00	193	Trung bình khá	393/2012	Cử nhân
2	05222281	NGUYỄN QUỐC	02/07/79	Nam	5.85	193	Trung bình	394/2012	Cử nhân
3	05223236	PHAN DUY	27/05/83	Nam	6.05	193	Trung bình khá	395/2012	Cử nhân
4	05222338	NGUYỄN PHẠM	01/01/80	Nam	5.69	195	Trung bình	396/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VLVH (Tại chức)

Trang 9

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
Lớp: TC05QTTD									
1	05222071	LÊ HỒNG	NGHIÊM	NỮ	5.99	192	Trung bình	397/2012	Cử nhân
Lớp: TC05QTVL									
1	05222215	LÊ NHỰT	THIỆN	Nam	6.33	192	Trung bình khá	398/2012	Cử nhân
Lớp: TC06KE									
1	06223501	NGUYỄN THỊ THUY	AN	NỮ	6.48	191	Trung bình khá	399/2012	Cử nhân
2	06223508	NGUYỄN THỊ TRANG	CHÂU	NỮ	6.06	191	Trung bình khá	400/2012	Cử nhân
3	06223509	LÊ THỊ HỒNG	DIỄN	NỮ	6.43	191	Trung bình khá	401/2012	Cử nhân
4	06223517	PHAN NGỌC	GREEN	NỮ	6.08	191	Trung bình khá	402/2012	Cử nhân
5	06223604	NGUYỄN CÔNG	HOÀN	Nam	6.02	191	Trung bình khá	403/2012	Cử nhân
6	06223532	TRẦN QUANG	KHAI	Nam	6.77	191	Trung bình khá	404/2012	Cử nhân
7	06223534	PHAN VĂN	KHÁNH	Nam	5.97	191	Trung bình	405/2012	Cử nhân
8	06223545	LÊ THỊ THANH	LY	NỮ	6.11	191	Trung bình khá	406/2012	Cử nhân
9	06223608	LÊ THỊ	NHON	NỮ	6.29	191	Trung bình khá	407/2012	Cử nhân
10	06223552	NGUYỄN THỊ	NHUẬN	NỮ	6.13	191	Trung bình khá	408/2012	Cử nhân
11	06223557	BÙI THỊ HỒNG	SON	NỮ	6.66	191	Trung bình khá	409/2012	Cử nhân
12	06223562	LÊ THỊ THANH	THIỆN	NỮ	6.36	191	Trung bình khá	410/2012	Cử nhân
13	06223594	DƯƠNG HOÀNG	TRÍ	Nam	6.15	191	Trung bình khá	411/2012	Cử nhân
14	06223571	NGUYỄN MINH	TUỆ	Nam	6.20	191	Trung bình khá	412/2012	Cử nhân
15	06223596	LÂM TRỌNG	VŨ	Nam	6.26	191	Trung bình khá	413/2012	Cử nhân
16	06223579	TRẦN THỊ HỒNG	XÂM	NỮ	6.26	191	Trung bình khá	414/2012	Cử nhân
17	06223582	PHẠM THỊ	YẾN	NỮ	6.18	191	Trung bình khá	415/2012	Cử nhân

Lớp: TC06KETD										
1	06223015	CHAU THI BAO	DUY	29/04/84	Nữ	5.84	190	Trung bình	457/2012	Cử nhân
2	06223050	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	12/04/85	Nữ	6.03	190	Trung bình khá	458/2012	Cử nhân
3	06223051	PHẠM THỊ	HƯƠNG	20/05/83	Nữ	6.36	190	Trung bình khá	459/2012	Cử nhân
4	06223067	BÙI THỊ	LỘC	24/02/85	Nữ	6.16	190	Trung bình khá	460/2012	Cử nhân
5	06223071	TRẦN THỊ	LÝ	01/01/82	Nữ	6.08	190	Trung bình khá	461/2012	Cử nhân
6	06223075	TRẦN VĂN	MINH	14/02/70	Nam	6.65	190	Trung bình khá	462/2012	Cử nhân
7	06223078	TRẦN THỊ MỸ	NGÂN	01/08/81	Nữ	6.17	190	Trung bình khá	463/2012	Cử nhân

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ Đào Tạo: ĐH VL VH (Tại chức)

Trang 12

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ	Danh hiệu
8	06223089	LÊ TÚ	NHI	Nữ	6.19	190	Trung bình khá	464/2012	Cử nhân
9	06223122	NGUYỄN VĂN TẮM	TẮM	Nam	5.82	190	Trung bình	465/2012	Cử nhân
10	06223136	PHẠM KIM THÙY	THÙY	Nữ	6.10	190	Trung bình khá	466/2012	Cử nhân
11	06223168	CHU ĐÌNH XINH	XINH	Nam	6.05	190	Trung bình khá	467/2012	Cử nhân

Lớp: TC06KETL

1	06223186	TÀI ÁNH	DƯƠNG	Nam	6.17	185	Trung bình khá	468/2012	Cử nhân
2	06223336	HÀ VĂN HUÂN	HUÂN	Nam	5.73	185	Trung bình	469/2012	Cử nhân
3	06223205	NGUYỄN HỮU HUÂN	HUÂN	Nam	5.94	185	Trung bình	470/2012	Cử nhân
4	06223207	TRẦN MẠNH HÙNG	HÙNG	Nam	5.84	185	Trung bình	471/2012	Cử nhân
5	06223338	HỒ CẢNH HUY	HUY	Nam	5.90	185	Trung bình	472/2012	Cử nhân
6	06223423	HÀ VĂN SỬU	SỬU	Nam	6.01	185	Trung bình khá	473/2012	Cử nhân

Lớp: TC06QTDN

1	06222274	NGUYỄN THANH TÚ	RIỄN	Nam	5.97	193	Trung bình	474/2012	Cử nhân
2	06222284	CHU THẾ THÀNH	THÀNH	Nam	5.94	193	Trung bình	475/2012	Cử nhân

Lớp: TC06QTDD

1	06222015	NGUYỄN VĂN CHÁNH	CHÁNH	Nam	5.88	194	Trung bình	476/2012	Cử nhân
---	----------	------------------	-------	-----	------	-----	------------	----------	---------

Lớp: TC07LNCM

1	07214001	TRẦN HOÀNG AN	AN	Nam	6.26	198	Trung bình khá	477/2012	Kỹ sư
2	07214002	TRẦN THÚC BẢO	BẢO	Nam	6.25	198	Trung bình khá	478/2012	Kỹ sư
3	07214003	NGUYỄN THANH BÌNH	BÌNH	Nam	6.67	198	Trung bình khá	479/2012	Kỹ sư
4	07214004	LÝ VĂN CHIẾN	CHIẾN	Nam	6.17	198	Trung bình khá	480/2012	Kỹ sư
5	07214005	LÊ DUY CÔNG	CÔNG	Nam	6.24	198	Trung bình khá	481/2012	Kỹ sư
6	07214007	CAO CÔNG DÂN	DÂN	Nam	6.28	198	Trung bình khá	482/2012	Kỹ sư
7	07214010	HUỲNH VĂN DŨNG	DŨNG	Nam	6.13	198	Trung bình khá	483/2012	Kỹ sư